

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.13	-0.02	0.15	0.00	3Y	0.88	0.016
1W	1.31	-0.06	0.19	0.01	5Y	1.11	-0.011
2W	1.41	-0.06	0.24	0.01	7Y	1.36	-0.004
1M	1.59	-0.01	0.34	0.01	10Y	2.22	-0.002
2M	1.74	0.01	0.41	0.00	15Y	2.48	-0.003
3M	1.81	0.01	0.53	0.03			
6M	1.91	-0.04	0.88	-0.01			
9M	2.53	-0.01	1.20	0.03			
1Y	2.87	-0.12	1.28	0.04			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
09-06-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
08-06-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
07-06-21	1	7	2.50	1,000	1.08	-	-	-

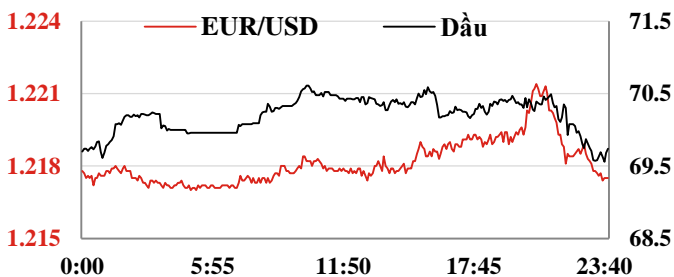
Thị trường TPCP sơ cấp

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	9-Jun-21	10	7000	5800	2.21%	0.01%
MOF	9-Jun-21	15	4000	2450	2.46%	0.01%
MOF	9-Jun-21	30	1500	520	3.05%	0.00%
Tổng			12500	8770		

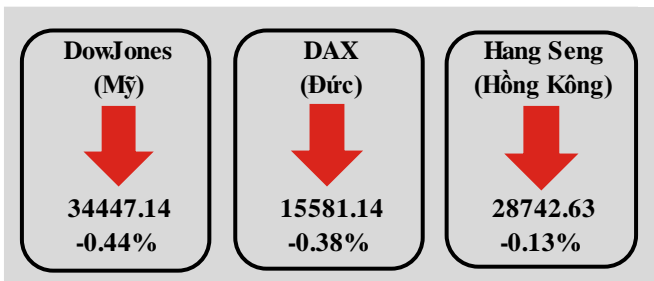
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1332.90	316.87	87.25
%/ngày	0.99%	3.42%	0.98%
%/31/12/2020	20.75%	56.0%	17.2%
KLGD (tr.đ.vị)	822.29	150.52	83.5
GTGD (tỷ đ)	25873.36	3618.41	1448.82
NĐINN mua (tỷ đ)	1721.60	32.22	0.72
NĐINN bán (tỷ đ)	2361.92	60.82	1.21

Tin trong nước ngày 09/06

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 09/06, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 23.107 VND/USD, giảm mạnh 23 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.975 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.750 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.958 VND/USD, tăng 06 đồng so với phiên 08/06. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở chiều mua vào trong khi giảm 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.100 - 23.140 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 09/06, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,06 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,13%; 1W 1,31%; 2W 1,41% và 1M 1,59%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi tăng trở lại 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,19%; 2W 0,24%, 1M 0,34%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở các kỳ hạn dài hơn, giao dịch tại: 3Y 0,88%; 5Y 1,11%; 7Y 1,36%; 10Y 2,22%; 15Y 2,48%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, có 1,08 tỷ đồng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 09/06, KBNN huy động thành công 8.770/12.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 70%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được 5.800/7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 2.450/4.000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm huy động 520/1.500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tại 2,21%/năm (+0,01%); kỳ hạn 15 năm tại 2,46%/năm (+0,01%) và kỳ hạn 30 năm giữ nguyên tại 3,05%/năm.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sau khi chịu áp lực giảm suốt phiên sáng, ngay sau giờ nghỉ trưa, lực cầu dâng cao giúp kéo hàng loạt cổ phiếu lớn tăng giá mạnh, hỗ trợ đà phục hồi của các chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 13,02 điểm (+0,99%) lên 1.332,9 điểm; HNX-Index tăng 10,48 điểm (+3,42%) lên 316,87 điểm; UPCoM-Index tăng 0,85 điểm (+0,98%) lên 87,25 điểm. Thanh khoản trên thị trường giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch trên 30.900 tỷ đồng. Khối ngoại duy trì bán ròng hơn 669 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Thống kê, tính chung 5 tháng đầu năm 2021, cả nước có gần 55,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 778,3 nghìn tỷ đồng, tăng 15,4% về số doanh nghiệp, tăng 39,5% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính cả 975,1 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của gần 19,1 nghìn DN thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 5 tháng đầu năm 2021 là 1.753,4 nghìn tỷ đồng, tăng 27,5% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có gần 22,6 nghìn DN quay trở lại hoạt động, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số DN thành lập mới và DN quay trở lại hoạt động trong 5 tháng đầu năm 2021 lên 78,3 nghìn DN. Tuy nhiên, có 59,8 nghìn DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2020.**



	9 Jun 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	90.12	0.05%	0.23%	0.20%
USD/CNY	6.39	-0.21%	0.09%	-2.12%
USD/EUR	0.82	-0.06%	0.25%	0.29%
USD/JPY	109.61	0.11%	0.06%	6.17%
USD/KRW	1115.61	-0.19%	0.42%	2.87%
USD/SGD	1.32	0.04%	0.13%	0.23%
USD/TWD	27.71	0.04%	0.14%	-1.31%
USD/THB	31.15	-0.16%	0.16%	3.70%
USD/VND Trung tâm	23107	-0.10%	-0.06%	-0.10%
USD/VND LNH	22958	0.03%	-0.36%	-0.56%
USD/VND tự do	23100	0.00%	-0.30%	-0.86%
Vàng	1888.30	-0.24%	-1.03%	-0.43%
Dầu	69.96	-0.13%	1.64%	44.19%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0546	-0.0004		
SW	0.0631	0.0035		
1M	0.0746	-0.0024	0.2657	0.0000
2M	0.1061	-0.0065		
3M	0.1248	-0.0033	0.4321	0.0000
6M	0.1569	0.0023	0.5911	0.0000
1Y	0.2409	0.0001	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 08/06/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	10/06/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	10/06/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	24/06/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/06/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	06/07/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Thượng viện Mỹ thông qua dự luật cạnh tranh với Trung Quốc.** Ngày 08/06, Thượng viện Mỹ thông qua dự luật thúc đẩy ngành công nghiệp công nghệ, bao gồm sản xuất bán dẫn và phát triển trí tuệ nhân tạo, nhằm gia tăng cạnh tranh với Trung Quốc. Theo đó, Mỹ sẽ dự chi khoảng 200 tỷ USD vào các lĩnh vực này, đặc biệt 54 tỷ USD sẽ được đầu tư trong 5 năm để trợ cấp cho lĩnh vực sản xuất bán dẫn. Lãnh đạo phe đa số ở Thượng viện, nghị sỹ Chuck Schumer cho rằng quốc gia này cần đối phó với tầm ảnh hưởng của Trung Quốc và duy trì lợi thế cạnh tranh của Mỹ cho các thế hệ sau. Dự luật trên trong thời gian tới cần được Hạ viện chấp thuận và Tổng thống Joe Biden ký để chính thức có hiệu lực.
- Thương mại Đức chững lại trong tháng 4.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức cho biết cán cân thương mại nước này thặng dư 15,9 tỷ EUR trong tháng 4, cao hơn mức 14,0 tỷ của tháng trước đó và cao hơn mức 15,7 tỷ theo dự báo. Tuy nhiên, về chi tiết, kim ngạch xuất khẩu của nước này chỉ tăng 0,3% m/m ở tháng 4, trong khi đó kim ngạch nhập khẩu giảm tương đối mạnh 1,7% m/m. Một số công ty tại Đức bày tỏ lo lắng khi giá cả các nguyên liệu thô liên tục tăng, song song với đó là G7 có thể áp thuế tối thiểu lên các doanh nghiệp lớn trong tương lai. Các chuyên gia nhận định hai yếu tố này có thể khiến các doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất, và gián tiếp ảnh hưởng kim ngạch xuất nhập khẩu của nước Đức trong tương lai.
- CPI và PPI tại Trung Quốc chênh lệch, tạo ra nhiều bất an cho nền kinh tế.** Cụ thể CPI (chỉ số giá tiêu dùng) của Trung Quốc tăng 1,3% y/y trong tháng 5 vừa qua, cao hơn mức 0,9% của tháng 4 nhưng thấp hơn so với mức 1,6% theo dự báo. Bên cạnh đó, PPI (chỉ số giá sản xuất) của nước này tăng 9,0% y/y trong tháng 5, cao hơn mức 6,8% của tháng 4 và vượt qua mức 8,5% theo dự báo. Các chuyên gia nhận định CPI của Trung Quốc ở mức 1,3% y/y do mức nền của năm 2020 tương đối thấp, về dài hạn, con số này có thể giảm dần và không tạo ra áp lực lạm phát. Tuy nhiên, việc PPI cao lại không hẳn do hiệu ứng nền của năm 2020 mà do giá cả nguyên liệu đầu vào đang leo thang rõ rệt trong bối cảnh Mỹ và các nền kinh tế phát triển đang đẩy mạnh nhu cầu về phát triển cơ sở hạ tầng. Theo đó, các công ty tại Trung Quốc lo lắng rằng biên độ lợi nhuận sẽ giảm xuống mạnh khi giá cả đầu ra không tăng tương đương theo chi phí đầu vào.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

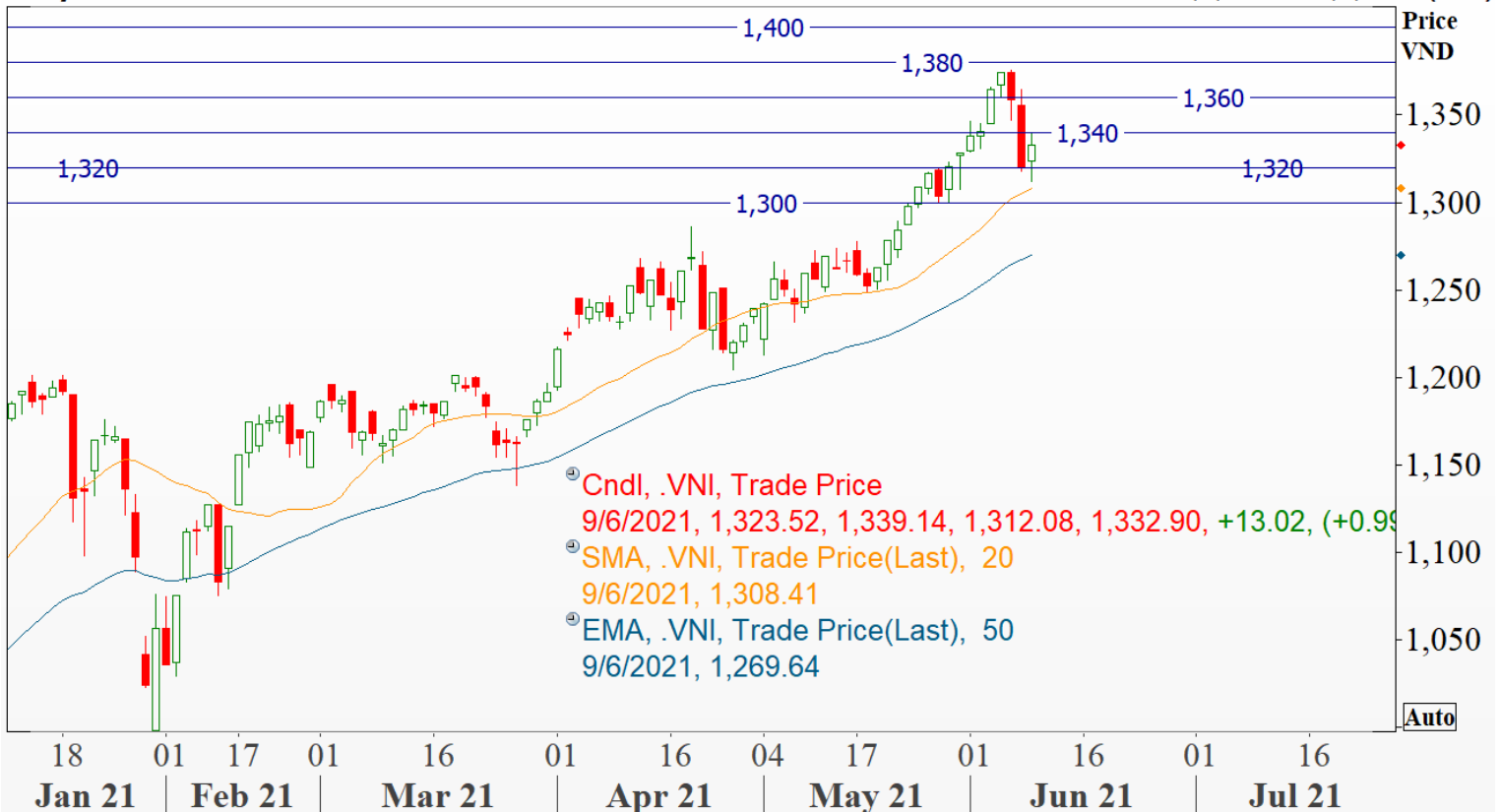
Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
09-06	8:30	**	CPI Trung Quốc yy T5	1.3	1.6	0.9
09-06	13:00	*	Cán cân thương mại Đức T4	15.9B	15.7B	14.0B
10-06	18:45	***	LSCS NHTW Châu Âu ECB		0.0	0.0
10-06	19:30	***	CPI Mỹ mm T5		0.4	0.8
10-06	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T5		0.5	0.9
10-06	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		370K	385K

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

Daily .VNI

11/1/2021 - 28/7/2021 (HAN)



VN-Index tăng lên mức 1.332,90 điểm. Chỉ số vẫn nằm trên các đường trung bình động SMA20 và SMA50 đang trên xu hướng đi lên, nhiều khả năng tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các đường này trong ngắn hạn.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.300 – 1.280

Ngưỡng kháng cự: 1.340 – 1.360

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn